

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM  
HỒNG HÀ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>Báo cáo Kiểm toán độc lập</b>	<b>5-6</b>
<b>Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán</b>	<b>7- 34</b>
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2024</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2024</i>	<i>12- 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024</i>	<i>14 - 34</i>

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 16 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2024 về việc thay đổi vốn điều lệ.

**Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 16: 385.673.630.000 VND**

**Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là: 385.673.630.000 VND**

### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0246 2962 699

Website : [www.honghagroup.com.vn](http://www.honghagroup.com.vn)

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

### Các sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Dương Quân Anh	Trưởng Ban
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

***Ban Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc

***Kế toán trưởng***

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Ngọc Lan	Kế toán trưởng

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc với Báo cáo tài chính tổng hợp**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Tuấn Dũng**

Số : 0606.04.05/2024/BCTC-NTV2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được lập ngày 26 tháng 03 năm 2025, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

**Kiểm toán viên**

**Phạm Văn Tuấn**

GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>131.923.767.999</b>	<b>110.288.805.254</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>78.826.607.700</b>	<b>39.539.803.875</b>
1. Tiền	111		29.326.607.700	14.539.803.875
2. Các khoản tương đương tiền	112		49.500.000.000	25.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>52.882.565.246</b>	<b>70.442.904.321</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	233.907.300	45.060.835.721
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	48.600.000	12.049.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	52.210.000.000	5.650.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	390.057.946	7.682.568.600
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>214.595.053</b>	<b>306.097.058</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	22.768.452	25.672.772
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		191.826.601	280.424.286
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

#### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>270.936.114.963</b>	<b>307.741.736.109</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.374.288.770</b>	<b>9.499.597.259</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	8.374.288.770	9.499.597.259
<i>Nguyên giá</i>	222		15.904.107.117	15.904.107.117
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.529.818.347)	(6.404.509.858)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.8</b>	<b>260.203.345.385</b>	<b>295.663.974.965</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		261.000.000.000	261.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	35.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(796.654.615)	(336.025.035)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.358.480.808</b>	<b>2.578.163.885</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	2.358.480.808	2.578.163.885
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>402.859.882.962</b>	<b>418.030.541.363</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

#### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>9.152.880.708</b>	<b>26.441.293.667</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>9.152.880.708</b>	<b>26.441.293.667</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	98.472.763	17.280.873.959
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	160.025.437	266.037.200
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.11	8.894.382.508	8.894.382.508
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>393.707.002.254</b>	<b>391.589.247.696</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.12</b>	<b>393.707.002.254</b>	<b>391.589.247.696</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		385.673.630.000	353.835.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		385.673.630.000	353.835.080.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.447.191.254	4.447.191.254
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.586.181.000	33.306.976.442
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.060.426.442	1.481.827.770
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.525.754.558	31.825.148.672
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>402.859.882.962</b>	<b>418.030.541.363</b>

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan



Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Tuấn Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	19.527.221.681	117.204.616.666
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		19.527.221.681	117.204.616.666
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	18.950.360.316	114.328.559.027
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		576.861.365	2.876.057.639
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.596.160.153	32.367.857.285
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	460.629.580	447.832.158
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	111.807.123
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	144.563.620	493.695.910
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.842.482.905	2.166.493.851
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.725.345.413	32.135.893.005
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	39.815.418	50.313.971
13. Lợi nhuận khác	40		(39.815.418)	(50.313.971)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.685.529.995	32.085.579.034
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	159.775.437	260.430.362
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.525.754.558	31.825.148.672

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.685.529.995	32.085.579.034
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.125.308.489	1.214.949.705
- Các khoản dự phòng	03	460.629.580	336.025.035
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.596.160.153)	(32.367.857.285)
- Chi phí lãi vay	06	-	111.807.123
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(324.692.089)	1.380.503.612
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	57.148.994.706	13.264.347.404
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(17.610.551.196)	274.806.767
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	222.587.397	220.888.910
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	(115.301.096)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(245.637.200)	(369.053.701)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>39.190.701.618</b>	<b>14.656.191.895</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(637.543.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(236.830.000.000)	(46.650.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	190.270.000.000	47.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	35.105.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.551.102.207	24.947.857.285
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>96.102.207</b>	<b>24.660.314.285</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-	(1.962.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>(1.962.000.000)</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>39.286.803.825</b>	<b>37.354.506.180</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>39.539.803.875</b>	<b>2.185.297.696</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>78.826.607.700</b>	<b>39.539.803.875</b>	

Người lập biểu

Trần Thị Thom

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Khái quát về Công ty:**

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 16 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2024 về việc thay đổi vốn điều lệ.

*Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 16: 385.673.630.000 VND*

*Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là: 385.673.630.000 VND*

**Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0246 2962 699

Website : [www.honghagroup.com.vn](http://www.honghagroup.com.vn)

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

3. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sản lát và ngô hạt sấy.

4. **Ngành nghề kinh doanh** :

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
- Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

**Các Công ty con:**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp	98,14%	98,14%
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	100,00%	100,00%

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Công ty Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà	208F Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, Bán lẻ thuốc và các dụng cụ y tế	98,00%	98,00%
---	---	--	--------	--------

Các Công ty con đang hoạt động bình thường.

#### Công ty con sở hữu gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á	Quốc lộ 1A, ấp Long An B, Thị trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Hậu Giang	Sản xuất điện	96,04%

Công ty đang hoạt động bình thường, kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà.

#### Đơn vị trực thuộc:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Hình thức hạch toán
Địa điểm kinh doanh tỉnh Hậu Giang - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	Số 816, quốc lộ 1A, ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	Phụ thuộc
Chi nhánh Nhà máy Sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà	Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp	Độc lập

Đơn vị trực thuộc Công ty đang hoạt động bình thường.

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu trên BCTC tổng hợp năm 2024 hoàn toàn so sánh được với số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công ty có 9 nhân viên đang làm việc (số đầu năm tại Công ty là 10 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi toàn bộ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết***

##### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của công ty, Việc kiểm soát đạt được khi công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

#### 7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### **Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng**

Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

##### **Chi phí trả trước khác**

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm.

#### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### *Trích lập các quỹ*

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

#### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 12. Doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **13. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

### **14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

#### 16. Công cụ tài chính

##### a. Tài sản tài chính

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

##### b. Nợ phải trả tài chính

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	20.738.303	531.799.581
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.305.869.397	14.008.004.294
Các khoản tương đương tiền	49.500.000.000	25.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>49.500.000.000</i>	<i>25.000.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>78.826.607.700</u></b>	<b><u>39.539.803.875</u></b>

**2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>233.907.300</i>	-
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	233.907.300	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	-	<i>45.060.835.721</i>
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Hoàng Kim Anh	-	7.231.051.475
Công ty TNHH Huỳnh Phi	-	10.055.920.368
Công ty TNHH Một thành viên Nam Việt Hậu Giang	-	27.699.304.039
Các khách hàng khác	-	74.559.839
<b>Cộng</b>	<b><u>233.907.300</u></b>	<b><u>45.060.835.721</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>48.600.000</i>	<i>12.049.500.000</i>
Công ty TNHH Đầu tư Amee	-	12.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	48.600.000	49.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>48.600.000</u></b>	<b><u>12.049.500.000</u></b>

**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>32.460.000.000</i>	-
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà <sup>(1)</sup>	32.460.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>19.750.000.000</i>	<i>5.650.000.000</i>
Ông Nguyễn Khắc Thanh	-	5.650.000.000
Ông Trịnh Quang Huy <sup>(2)</sup>	4.800.000.000	-
Ông Trịnh Đình Nhân <sup>(3)</sup>	11.000.000.000	-
Ông Nguyễn Tuấn Tú <sup>(4)</sup>	3.950.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>52.210.000.000</u></b>	<b><u>5.650.000.000</u></b>

<sup>(1)</sup> Là khoản cho vay Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà theo các hợp đồng:

- Hợp đồng cho vay tiền số 082024/HSL-HH ngày 16/12/2024. Số tiền cho vay 12.460.000.000VND, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 3%/năm.

- Hợp đồng cho vay tiền số 062004/HSL-HH ngày 19/6/2024 và phụ lục hợp đồng số 1612/2024/HSL-HH/PLHĐ ngày 16/12/2024. Số tiền cho vay 20.000.000.000VND, thời hạn vay gia hạn từ ngày 21/12/2024 đến ngày 31/12/2025, lãi suất 3%/năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

(2) Là khoản cho ông Trịnh Quang Huy vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 2910/2024/HĐCVCN ngày 29/10/2024. Số tiền cho vay 4.800.000.000VND, thời hạn vay 5 tháng, lãi suất 3,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Căn hộ số 1402, tầng 14, Nhà 25T2 – Lô đất N05, KĐT Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội cấp ngày 21/4/2014.

(3) Là khoản cho ông Trịnh Đình Nhân vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 0411/2024/HĐCVCN ngày 4/11/2024. Số tiền cho vay 11.000.000.000VND, thời hạn vay 5 tháng, lãi suất 3,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất: Số nhà 45, đường Đông Các (Khu lao động Thịnh Hào cũ), Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 17/02/2000 và Số nhà 43, đường Đông Các (Khu lao động Thịnh Hào cũ), Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 17/02/2000.

(4) Là khoản cho ông Nguyễn Tuấn Tú vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 1811/2024/HĐCVCN ngày 18/11/2024. Số tiền cho vay 3.950.000.000VND, thời hạn vay 5 tháng, lãi suất 3,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 29 (1pn), tờ bản đồ số 16-C-I-d, địa chỉ: Tổ 4, cụm 5, phường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội cấp ngày 9/6/2016

#### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>167.618.629</b>	-	<b>7.652.568.600</b>	-
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	-	-	7.652.568.600	-
<b>Phải thu tiền cho thuê tài sản</b>	-	-	232.568.600	-
<b>Phải thu tiền cổ tức, lợi nhuận được chia</b>	-	-	7.420.000.000	-
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà	167.618.629	-	-	-
<b>Phải thu tiền lãi cho vay</b>	167.618.629	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>222.439.317</b>	-	<b>30.000.000</b>	-
Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	192.439.317	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	30.000.000	-	30.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>390.057.946</b>	-	<b>7.682.568.600</b>	-

#### 6. Chi phí trả trước

##### a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	18.068.452	19.023.772
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.700.000	6.649.000
<b>Cộng</b>	<b>22.768.452</b>	<b>25.672.772</b>

##### b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng (*)	2.349.333.865	2.561.303.845
Công cụ dụng cụ	5.240.195	16.860.040
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.906.748	-
<b>Cộng</b>	<b>2.358.480.808</b>	<b>2.578.163.885</b>

(\*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình					
Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.994.000.480	1.093.600.000	4.781.779.364	34.727.273	15.904.107.117
Số cuối năm	<b>9.994.000.480</b>	<b>1.093.600.000</b>	<b>4.781.779.364</b>	<b>34.727.273</b>	<b>15.904.107.117</b>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.032.729.135	-	-	1.032.729.135
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.005.492.198	1.073.701.330	1.317.771.414	7.544.915	6.404.509.858
Khấu hao trong năm	499.700.052	19.204.193	597.722.424	8.681.820	1.125.308.489
Số cuối năm	<b>4.505.192.250</b>	<b>1.092.905.523</b>	<b>1.915.493.838</b>	<b>16.226.735</b>	<b>7.529.818.347</b>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.988.508.282	19.898.670	3.464.007.950	27.182.358	9.499.597.259
Số cuối năm	<b>5.488.808.230</b>	<b>694.477</b>	<b>2.866.285.526</b>	<b>18.500.538</b>	<b>8.374.288.770</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

#### 8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>261.000.000.000</b>	<b>(796.654.615)</b>	<b>261.000.000.000</b>	<b>(336.025.035)</b>
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu <sup>(1)</sup>	53.000.000.000	-	53.000.000.000	-
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh <sup>(2)</sup>	110.000.000.000	(355.182.862)	110.000.000.000	(336.025.035)
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà <sup>(3)</sup>	98.000.000.000	(441.471.753)	98.000.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco <sup>(4)</sup>	-	-	35.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>261.000.000.000</b>	<b>(796.654.615)</b>	<b>296.000.000.000</b>	<b>(336.025.035)</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500533862 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 3 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/12/2022, tổng vốn góp là 53.000.000.000 VND chiếm 98,14% vốn điều lệ của Công ty. Công ty đã góp đủ 53.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu. Trong đó góp bằng tiền 35.535.000.000 VND, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 3.465.000.000 VND, góp bằng cổ phần tại Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà 14.000.000.000 VND. Theo nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCD ngày 13 tháng 05 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu quyết định thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, do đó số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà tăng thêm 3.975.000 Cổ phần tăng từ 5.300.000 cổ phần lên 9.275.000 cổ phần chiếm 98,14% vốn điều lệ của Công ty. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã góp đủ số vốn đã cam kết.

<sup>(2)</sup> Là khoản góp vốn vào Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh theo các nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 08/2018/NQ- HĐQT/HSL ngày 15 tháng 8 năm 2018. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 25.000.000.000 đồng trong đó góp bằng tiền 11.058.000.000 VND, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 13.942.000.000 VND.

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2021/NQ-HĐQT/HSL quyết định thông qua việc đầu tư mua thêm cổ phần tại Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh, góp thêm 25.000.000.000 đồng tăng vốn góp tại Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh lên 50.000.000.000 đồng chiếm 45,4% vốn điều lệ.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCD/HSL ký ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND phục vụ cho hoạt động đầu tư vào Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh hoạt động trong lĩnh vực bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và hiện đang hoạt động bình thường. Đến ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty đã mua lại phần vốn góp của các Cổ đông khác tại Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh nâng tỷ lệ sở hữu từ 45,4% lên 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh.

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã góp đủ số vốn đã cam kết.

<sup>(3)</sup> Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà theo các nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐQT/HSL ngày 20 tháng 11 năm 2019. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 20.000.000.000 đồng bằng tiền.

- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 10 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc đầu tư thêm vốn góp tại Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà số tiền: 25.000.000.000 đồng trong đó góp 15.000.000.000 VND bằng tiền và 10.000.000.000 VND bằng công nợ phải thu về tiền cho vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND phục vụ cho hoạt động đầu tư vào Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà - hoạt động trong lĩnh vực thương mại và hiện đang hoạt động bình thường, đến ngày 17 tháng 03 năm 2022, Công ty đã mua lại phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà theo đó nâng tỷ lệ sở hữu từ 45% lên 98% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà.

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã góp đủ số vốn đã cam kết.

(4) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2020/NQ- HĐQT/HSL ngày 12 tháng 10 năm 2020. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 35.000.000.000 VND chiếm 43,75% vốn điều lệ.

Tại ngày 22/3/2024, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 3.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 43,75% tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco cho ông Trương Đức Thắng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2203/2024/HĐCNCP/HSL với tổng giá trị chuyển nhượng là 35.105.000.000 VND.

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco không còn là công ty liên kết.

#### 9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>98.472.763</b>	<b>98.472.763</b>	<b>17.280.873.959</b>	<b>17.280.873.959</b>
Công ty TNHH HT Brothers Việt Nam	81.261.783	81.261.783	32.090.909	32.090.909
Công ty TNHH Đầu tư Louis	-	-	8.072.423.375	8.072.423.375
Công ty TNHH Đầu tư Minh Hân	-	-	7.506.990.000	7.506.990.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phân bón hữu cơ Đức Tín	-	-	1.133.919.870	1.133.919.870
Các nhà cung cấp khác	17.210.980	17.210.980	535.449.805	535.449.805
<b>Cộng</b>	<b>98.472.763</b>	<b>98.472.763</b>	<b>17.280.873.959</b>	<b>17.280.873.959</b>

#### 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	245.637.200	159.775.437	(245.637.200)
Thuế thu nhập cá nhân	20.400.000	40.800.000	(60.950.000)	250.000
Các loại thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>266.037.200</b>	<b>205.575.437</b>	<b>(311.587.200)</b>	<b>160.025.437</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

**Thuế giá trị gia tăng**

- Đối với hoạt động bán nông sản qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT.

- Đối với các hoạt động khác: 8%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty đang được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	4.447.191.254	4.447.191.254
Quỹ phúc lợi	4.447.191.254	4.447.191.254
<b>Cộng</b>	<b><u>8.894.382.508</u></b>	<b><u>8.894.382.508</u></b>

**12. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	353.835.080.000	4.122.691.890	1.889.827.770	360.172.099.024
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	31.825.148.672	31.825.148.672
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	(408.000.000)	(408.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>353.835.080.000</u></b>	<b><u>4.447.191.254</u></b>	<b><u>33.306.976.442</u></b>	<b><u>391.589.247.696</u></b>
Số dư đầu năm nay	353.835.080.000	4.447.191.254	33.306.976.442	391.589.247.696
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (*)	31.838.550.000	-	(31.838.550.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	2.525.754.558	2.525.754.558
Trả thù lao HĐQT, BKS (*)	-	-	(408.000.000)	(408.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>385.673.630.000</u></b>	<b><u>4.447.191.254</u></b>	<b><u>3.586.181.000</u></b>	<b><u>393.707.002.254</u></b>

(\*) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 25 tháng 04 năm 2024, Công ty thông qua phương án thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

+ Thù lao HĐQT, BKS năm 2023 tổng số tiền 408.000.000 VND.

+ Công ty tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu để tiếp tục chi trả cổ tức năm 2022 và chia thêm cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 9% tổng vốn điều lệ. Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 3.183.855 cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu 10.000đ/cổ phần.

Ngày 13/09/2024, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần lần thứ 16 về việc thay đổi vốn điều lệ.

**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	47.960.000.000	44.000.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	29.975.000.000	27.500.000.000
Ông Lê Văn Đức	11.990.000.000	11.000.000.000
Các cổ đông khác	295.748.630.000	271.335.080.000
<b>Cộng</b>	<b><u>385.673.630.000</u></b>	<b><u>353.835.080.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

**c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	38.567.363	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	38.567.363	35.383.508
- Cổ phiếu phổ thông	38.567.363	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	38.567.363	35.383.508
- Cổ phiếu phổ thông	38.567.363	35.383.508

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	18.676.649.681	116.927.153.666
Doanh thu cho thuê tài sản	850.572.000	277.463.000
<b>Cộng</b>	<b><u>19.527.221.681</u></b>	<b><u>117.204.616.666</u></b>

Trong đó doanh thu cho thuê tài sản bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	850.572.000	277.463.000

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	18.152.300.891	114.047.576.661
Giá vốn cho thuê tài sản	798.059.425	280.982.366
<b>Cộng</b>	<b><u>18.950.360.316</u></b>	<b><u>114.328.559.027</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	1.708.660.153	934.532.285
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.782.500.000	31.433.325.000
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	105.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.596.160.153</u></b>	<b><u>32.367.857.285</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	111.807.123
Dự phòng tổn thất đầu tư	460.629.580	336.025.035
<b>Cộng</b>	<b><u>460.629.580</u></b>	<b><u>447.832.158</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	64.936.000	170.912.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.627.620	322.783.910
<b>Cộng</b>	<b><u>144.563.620</u></b>	<b><u>493.695.910</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	606.040.029	581.815.396
Chi phí đồ dùng văn phòng	329.314.840	217.500.975
Chi phí khấu hao tài sản cố định	606.404.244	576.466.329
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	4.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	295.723.792	786.211.151
<b>Cộng</b>	<b><u>1.842.482.905</u></b>	<b><u>2.166.493.851</u></b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản bị phạt, truy thu	39.815.418	50.313.971
<b>Cộng</b>	<b><u>39.815.418</u></b>	<b><u>50.313.971</u></b>

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>2.685.529.995</b>	<b>32.085.579.034</b>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	(2.307.698.717)	(30.857.393.031)
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.782.500.000)	(31.433.325.000)
<b>Cổ tức nhận được từ Công ty con</b>	<b>(2.782.500.000)</b>	<b>(31.433.325.000)</b>
Thu nhập chịu thuế	377.831.278	1.228.186.003
Thu nhập tính thuế	377.831.278	1.228.186.003
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>75.566.256</b>	<b>245.637.201</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>84.209.181</b>	<b>14.793.161</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>159.775.437</u></b>	<b><u>260.430.362</u></b>

**9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính tổng hợp vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	541.284.820	217.500.975
Chi phí nhân công	670.976.029	632.727.396
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.125.308.489	1.214.949.705
Thuế, phí lệ phí	5.000.000	4.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	442.536.612	968.995.026
<b>Cộng</b>	<b><u>2.785.105.950</u></b>	<b><u>3.038.673.102</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

##### Giao dịch không bằng tiền

Trong năm công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	31.838.550.000	-

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

##### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả tiền thù lao HĐQT, BKS	408.000.000	408.000.000
Tiền thù lao HĐQT, BKS đã trả	408.000.000	408.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không còn công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Lê Văn Đức	127.336.000	127.476.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	60.000.000	60.000.000
Ông Lê Anh Tuấn	60.000.000	60.000.000
Ông Lưu Chiến Thắng	60.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Việt Linh	-	20.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	123.256.000	151.596.000
Ông Dương Quân Anh	36.000.000	36.000.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Lê Văn Đức	127.336.000	127.476.000
Ông Đặng Quốc Hưng	94.004.000	36.000.000
Bà Bùi Phương Anh	105.256.000	91.596.000
Bà Trần Ngọc Lan	69.256.000	79.596.000
<b>Cộng</b>	<b>735.108.000</b>	<b>702.264.000</b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác có phát sinh giao dịch trong năm với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Công ty con
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh	Công ty con
Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Hồng Hà	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu</b>		
Phải thu tiền cho thuê tài sản và chi phí san lấp	935.629.200	305.209.300
Thu tiền cho thuê tài sản và chi phí san lấp	934.290.500	72.640.700
Phải thu tiền cổ tức	-	27.964.125.000
Thu tiền cổ tức	10.202.500.000	20.544.125.000
<b>Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh</b>		
Phải thu tiền cho vay	-	41.000.000.000
Thu tiền cho vay	-	41.000.000.000
Phải thu tiền lãi cho vay	-	887.120.548
Thu tiền lãi cho vay	-	887.120.548
<b>Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà</b>		
Phải thu tiền cổ tức	-	3.469.200.000
Thu tiền cổ tức	-	3.469.200.000
Cho vay	32.460.000.000	-
Phải thu tiền lãi cho vay	433.533.697	-
Thu tiền lãi cho vay	265.915.068	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.5, V.6./.

## 2. Thông tin về bộ phận

### a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thương mại các mặt hàng nông sản.

### b, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

#### a, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### b, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	98.472.763	-	-	98.472.763
<b>Cộng</b>	<b>98.472.763</b>	-	-	<b>98.472.763</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	17.280.873.959	-	-	17.280.873.959
<b>Cộng</b>	<b>17.280.873.959</b>	-	-	<b>17.280.873.959</b>

#### C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.826.607.700	39.539.803.875	78.826.607.700	39.539.803.875
Phải thu khách hàng	233.907.300	45.060.835.721	233.907.300	45.060.835.721
Các khoản cho vay	52.210.000.000	5.650.000.000	52.210.000.000	5.650.000.000
Các khoản phải thu khác	390.057.946	7.682.568.600	390.057.946	7.682.568.600
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	260.206.708.455	295.663.974.965	260.206.708.455	295.663.974.965
<b>Cộng</b>	<b>391.867.281.401</b>	<b>393.597.183.161</b>	<b>391.867.281.401</b>	<b>393.597.183.161</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	98.472.763	17.280.873.959	98.472.763	17.280.873.959
<b>Cộng</b>	<b>98.472.763</b>	<b>17.280.873.959</b>	<b>98.472.763</b>	<b>17.280.873.959</b>

#### 5. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính tổng hợp này được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

#### 6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 26 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Trần Thị Thom

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng